

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành khung Chương trình đào tạo thực hành 6 tháng cho
điều dưỡng xin cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-TTg ngày 30/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới Quốc gia, nay là Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 5521/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương;

Căn cứ nghị định 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng khoa học thẩm định chương trình đào tạo ngày 15/05/2025. ;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng khoa học bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung Chương trình đào tạo thực hành 6 tháng cho điều dưỡng xin cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa do phòng điều dưỡng biên soạn.

Điều 2. Khung Chương trình đào tạo được sử dụng để đào tạo cho cán bộ y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng các khoa/phòng/Viện/Trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Lưu: VĐT&NCBND, VT.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG
Phạm Ngọc Thạch

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH 6 THÁNG CHO ĐIỀU DƯỠNG
XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

Hà Nội – 2025

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
2. TÊN KHÓA ĐÀO TẠO:.....	2
3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	2
4. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO:.....	2
5. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:.....	2
5.1. Mục tiêu chung:	2
5.2. Mục tiêu cụ thể	3
6. NỘI DUNG ĐÀO TẠO	3
6.1. Khung chương trình tổng quát: 6 tháng	3
6.2 Chương trình chi tiết lịch lý thuyết và thực hành trên lớp (<i>mỗi tiết học 45 phút</i>)	3
6.3. Ôn tập, tự học, kiểm tra, đánh giá	13
7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC	13
7.1 Tài liệu chính quy	13
7.2. Tài liệu tham khảo	14
8. PHƯƠNG PHÁP DẠY/ HỌC	15
8.1. Phương pháp dạy/ học lý thuyết	15
8.2. Phương pháp dạy/ học thực hành và lâm sàng	15
9. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG	15
10. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC	15
11. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	15
12. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	17
12.1. Đánh giá khóa học	17
12.2. Điều kiện cấp chứng nhận	17
13. TÊN CHỨNG NHẬN	17

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 quy định điều dưỡng viên tốt nghiệp phải có Giấy xác nhận Hoàn thành thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chức danh chuyên môn là điều kiện tham dự kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề. (Điều 23, Điều 24, Điều 28). Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh đã quy định về thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Điều 3) điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 6 tháng.

Chương trình đào tạo Điều dưỡng viên được biên soạn theo quy định tại TT32/2023/TT-BYT Hướng dẫn xây dựng chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Chương trình được xây dựng từ Bộ chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới được ban hành kèm Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT, Cục khoa học công nghệ và đào tạo Bộ Y tế ngày 03 tháng 03 năm 2020.

Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương là Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện có nhiệm vụ chính là Khám Bệnh, Chữa bệnh và đào tạo, là nơi có nhiều trang thiết bị hiện đại và có số giường đủ cho thực tập, có đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm.

Nội dung chương trình gồm 30 bài học (chủ đề) được thiết kế trọng tâm vào thực hành chăm sóc người bệnh, thực hành các kỹ năng điều dưỡng cơ bản, thực hành kỹ thuật chuyên sâu, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp - ứng xử và đạo đức nghề nghiệp.

Yêu cầu đối với học viên sau 6 tháng thực hành lâm sàng phải đáp ứng được các Tiêu Chuẩn Năng Lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. Trọng tâm vào các đầu ra sau đây: (1) Nắm được các quy định về Luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề của điều dưỡng; (2) Thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở Y tế; (3) Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn; kỹ năng giao tiếp tư vấn chuyên môn; (4) Quản lý trang thiết bị và vật tư y tế.

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên được cấp **“Giấy xác nhận hoàn thành thực hành 6 tháng cho điều dưỡng đa khoa”** theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. TÊN KHÓA ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo thực hành 6 tháng cho điều dưỡng xin cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

6 tháng (tương đương 1040 tiết).

4. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO:

Học viên gồm các điều dưỡng đạt các yêu cầu sau:

- Có Bằng tốt nghiệp Điều dưỡng (trình độ Cao đẳng, Đại học).
 - Chưa có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng (theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh năm 2009), chưa có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023).
 - Có nguyện vọng và tự nguyện đăng ký khóa học 6 tháng thực hành lâm sàng để tham dự kiểm tra đánh giá năng lực cấp giấy phép hành nghề đối với chức danh điều dưỡng.

5. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

5.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên nhằm đáp ứng nhu cầu của điều dưỡng sau khi tốt nghiệp có môi trường thực hành chuyên nghiệp, hiện đại trong thời gian 6 tháng để có đủ điều kiện xin cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Cung cấp và củng cố kiến thức lý thuyết liên quan đến quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề điều dưỡng; an toàn người bệnh, kỹ thuật chuyên sâu và kiểm soát nhiễm khuẩn; kiến thức về điều dưỡng và chăm sóc người bệnh; quản lý chăm sóc người bệnh; quản lý thực hiện thuốc trên người bệnh; sơ cứu, cấp cứu; kỹ năng giao tiếp tư vấn chuyên môn;
- Cung cấp kỹ năng và thái độ trong thực hành chăm sóc người bệnh cho điều dưỡng viên.
- Sau khóa học, Điều dưỡng đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

1. Nắm được các quy định về Luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề của điều dưỡng.
2. Thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở Y tế.
3. Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn; kỹ năng giao tiếp tư vấn chuyên môn;
4. Quản lý trang thiết bị, vật tư y tế.

6. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

6.1. Khung chương trình tổng quát: 6 tháng

STT	Nội dung	Tổng số tiết
	Lý thuyết và thực hành trên lớp	72
	Học thực hành tại khoa lâm sàng	904
	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	64
	TỔNG	1040

6.2 Chương trình chi tiết lịch lý thuyết và thực hành trên lớp (mỗi tiết học 45 phút)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết		
			LT & TH	Thực hành LS	Tổng
6.2.1. Các quy định về Luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề của điều dưỡng.					
1	Bài 1: Giới thiệu tổ chức, các quy định bệnh viện.	1. Cung cấp thông tin tổng quan về bệnh viện (tên, lịch sử, quy mô, chuyên khoa) giúp học viên hiểu rõ về bệnh viện. 2. Khẳng định sứ mệnh và giá trị cốt lõi của bệnh viện trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, truyền cảm hứng nghề nghiệp. 3. Tạo ấn tượng tốt và sự tin tưởng với học viên, truyền niềm tự hào và giúp học viên muốn được làm việc lâu dài tại bệnh viện. 4. Giới thiệu năng lực chuyên môn và các thành tựu nổi bật nhằm giới thiệu	4	8	12

		cho học viên môi trường học tập – thực hành thân thiện, thực tế.			
2	Bài 2. Các quy định về hành nghề điều dưỡng (nghị định, thông tư, quy chế ...)	1. Nắm được những nội dung chính của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 2. Nhận diện các hành vi vi phạm phổ biến trong chăm sóc. 3. Áp dụng luật để nâng cao chất lượng chăm sóc, tránh sai sót pháp lý và chuyên môn.	4	8	12
3	Bài 3. Đạo đức hành nghề của điều dưỡng Việt Nam	1. Giáo dục điều dưỡng viên tự rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức phù hợp với nghề điều dưỡng được xã hội thừa nhận; 2. Giúp điều dưỡng viên đưa ra các quyết định trong các tình huống hành nghề phù hợp với chuẩn đạo đức nghề nghiệp; 3. Công khai Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên làm cơ sở để người dân, người bệnh và nhà quản lý y tế giám sát, đánh giá việc thực hiện của điều dưỡng viên; 4. Công bố Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu thực hiện Thỏa thuận khung về công nhận dịch vụ điều dưỡng giữa Việt Nam với các nước ASEAN và các nước khác.	4	24	28
6.2.2. Thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở Y tế.					
4	Bài 4. Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam	1. Trình bày được các nội dung “Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam” (CNL 23.6). 2. Áp dụng được các tiêu chuẩn /tiêu chí của “Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam” vào thực hành chăm sóc người bệnh (CNL 23.6; 24.1).	4	8	12

		3. Sử dụng được Bảng đánh năng lực theo Chuẩn năng lực của điều dưỡng Việt Nam (CNL 23.2).			
	Thực hành chăm sóc NB chủ động an toàn				
5	Bài 5. Đón tiếp NB, chuyển viện, xuất viện	1. Thực hiện đúng quy trình khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám/tại khoa điều trị, cho người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi đón tiếp, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh.	0	32	32
6	Bài 6. Lấy mẫu xét nghiệm	1. Thực hiện các kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy trình và hiệu quả. 2. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình người bệnh lấy một số loại bệnh phẩm (đờm, phân, nước tiểu) theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	2	40	42
7	Bài 7. Bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm	1. Trình bày được khái niệm, vai trò và nguyên tắc bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm theo quy định hiện hành của Bộ Y tế, đặc biệt là đối với bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm. 2. Phân loại được các loại bệnh phẩm và xác định điều kiện bảo quản phù hợp (nhiệt độ, thời gian, phương tiện bảo quản) cho từng loại bệnh phẩm. 3. Mô tả đúng quy trình đóng gói bệnh phẩm an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Tổ chức Y tế Thế giới. 4. Thực hiện đúng quy trình vận chuyển bệnh phẩm, đảm bảo an toàn sinh học, tuân thủ quy định về đóng gói, ghi nhãn, và xử lý sự cố trong quá trình vận chuyển.	4	8	12

		5. Nhận biết và phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn sinh học, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp khi xảy ra sự cố trong quá trình bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm. 6. Thể hiện thái độ nghiêm túc, trách nhiệm và tuân thủ quy định chuyên môn, nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường trong quá trình bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm			
8	Bài 8. Phòng ngừa và xử lý sự cố y khoa trong chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được khái niệm và các loại sự cố y khoa thường gặp trong chăm sóc người bệnh. 2. Nhận biết các yếu tố nguy cơ dẫn đến sự cố y khoa trong quá trình điều dưỡng chăm sóc người bệnh. 3. Áp dụng được các biện pháp phòng ngừa sự cố y khoa trong thực hành chăm sóc. 4. Mô tả được quy trình báo cáo và xử lý sự cố y khoa theo quy định tại cơ sở y tế. 5. Áp dụng quy trình phát hiện, ghi nhận, báo cáo TD không mong muốn của thuốc 6. Thể hiện thái độ nghiêm túc, trách nhiệm và chủ động trong việc phòng ngừa và xử lý sự cố y khoa, góp phần nâng cao chất lượng và an toàn người bệnh	4	16	20
9	Bài 9. An toàn truyền máu	1. Trình bày được khái niệm, nguyên tắc và ý nghĩa của an toàn truyền máu trong chăm sóc người bệnh. 2. Các bước trong quy trình truyền máu an toàn, bao gồm chuẩn bị, theo dõi trong và sau truyền máu. 3. Nhận biết sớm các dấu hiệu tai	2	32	34

		biến, biến chứng liên quan đến truyền máu. 4. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật truyền máu và quy định báo cáo sự cố trong truyền máu. 5. Thể hiện thái độ cẩn trọng, tuân thủ quy định và đạo đức nghề nghiệp nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho người bệnh khi truyền máu.			
10	Bài 10. Đánh giá và đảm bảo cân bằng dịch	Bài giảng lý thuyết: 1. Trình bày được khái niệm về cân bằng dịch và vai trò của nước – điện giải trong cơ thể. 2. Phân tích được các nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng đến mất cân bằng dịch và điện giải. 3. Mô tả được các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của rối loạn cân bằng dịch: mất nước, thừa nước, rối loạn điện giải (Na^+ , K^+ , Cl^- ...). 4. Trình bày được nguyên tắc và các phương pháp đảm bảo cân bằng dịch trong chăm sóc người bệnh. Bài giảng thực hành: 1. Thực hiện được quy trình đánh giá tình trạng dịch và điện giải của người bệnh (bao gồm hỏi bệnh, quan sát lâm sàng, theo dõi xét nghiệm). 2. Thực hành được việc ghi nhận và tính toán lượng dịch vào – ra một cách chính xác. 3. Áp dụng được các biện pháp điều dưỡng nhằm duy trì hoặc phục hồi cân bằng dịch (theo dõi truyền dịch, hỗ trợ dinh dưỡng, chăm sóc tiêu tiện...) 4. Phối hợp được với bác sĩ và các	4	40	44

		thành viên khác trong nhóm chăm sóc khi phát hiện dấu hiệu rối loạn cân bằng dịch.			
11	Bài 11. Đánh giá người bệnh hôn mê Glasgow (GCS), khi sử dụng thuốc an thần (RASS)	- Nắm được chỉ định, áp dụng đánh giá mức độ an thần, tình trạng hôn mê của người bệnh. - Đánh giá và theo dõi người bệnh hôn mê, sử dụng an thần bằng các thang điểm GCS, RASS.	0	40	40
12	Bài 12. Xử trí phản vệ	- Trình bày được: Định nghĩa, chẩn đoán phản vệ, chẩn đoán phân biệt - Trình bày các mức độ của phản vệ. - Xử trí được Sốc phản vệ và xử trí được sốc phản vệ trong 1 số trường hợp đặc biệt. - Nêu được các thành phần thuốc trong hộp chống sốc và trang thiết bị khi cấp cứu người bệnh Sốc phản vệ.	2	16	18
13	Bài 13. Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	- Trình bày được mục đích, chỉ định của cấp cứu ngừng tuần hoàn. - Nêu được nguyên nhân Ngừng tuần hoàn. - Chuẩn bị dụng cụ và thực hiện được quy trình cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản. - Nêu được các biến chứng và một số lưu ý khi Cấp cứu ngừng tuần hoàn. - Nêu được các bước khai thác tiền sử dị ứng của người bệnh.	4	40	44
14	Bài 14. Phụ giúp Bác sĩ đặt ống nội khí quản.	- Nêu được mục đích của thủ thuật đặt ống nội khí quản. - Chuẩn bị dụng cụ và thực hiện được quy trình phụ giúp bác sĩ Đặt ống nội khí quản. - Nêu được các tai biến và biến chứng của thủ thuật đặt ống nội khí quản.	2	40	42

15	Bài 15. Chăm sóc người bệnh thở máy	1. Trình bày được những nguyên tắc cơ bản trong chăm sóc người bệnh thở máy, và vai trò của điều dưỡng trong theo dõi và đảm bảo an toàn cho người bệnh. 2. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc cơ bản cho người bệnh thở máy: theo dõi dấu hiệu sinh tồn, chăm sóc ống nội khí quản/tracheostomy, hút đờm đúng kỹ thuật, phòng ngừa loét và nhiễm khuẩn bệnh viện. 3. Phát hiện sớm và xử trí kịp thời các dấu hiệu bất thường hoặc biến chứng liên quan đến thở máy như tụt ống, tắc nghẽn đường thở, loét áp lực, nhiễm trùng phổi, và phổi hợp với bác sĩ trong xử trí.	2	40	42
16	Bài 16. Sơ cứu BN chấn thương	1. Biết các bước tiếp cận ban đầu trong sơ cứu chấn thương 2. Nhận biết các loại chấn thương và cách xử trí của từng loại chấn thương 3. Tiếp cận và xử trí một số loại chấn thương thường gặp	2	32	34
17	Bài 17. Chuẩn bị người bệnh trước mổ	1. Trình bày mục đích chuẩn bị người bệnh trước mổ. 2. Mô tả các bước chuẩn bị về tâm lý, thể chất, hồ sơ. 3. Thực hiện đúng kỹ thuật chuẩn bị trước mổ.	2	16	18
18	Bài 18. Chăm sóc người bệnh sau mổ	Lý thuyết 1. Trình bày được các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản trong chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật. 2. Mô tả được các nguy cơ biến chứng thường gặp sau mổ và vai trò của điều dưỡng trong phòng ngừa biến chứng.	2	16	18

		Thực hành: 1. Chuẩn bị được đầy đủ các điều kiện để tiếp nhận người bệnh sau mổ tại khoa/phòng. 2. Thực hiện được các bước tiếp nhận người bệnh sau mổ và đánh giá tình trạng ban đầu (đường thở, tuần hoàn, ý thức, vết mổ...). 3. Theo dõi và ghi nhận được dấu hiệu sinh tồn, lượng dịch truyền, dẫn lưu, tình trạng vết mổ và các thông số liên quan. 4. Phát hiện được các dấu hiệu bất thường sau mổ và phối hợp kịp thời với bác sĩ trong xử trí ban đầu			
19	Bài 19. Kỹ thuật đặt và chăm sóc dẫn lưu	1. Trình bày được mục đích và các loại dẫn lưu ngoại khoa thường gặp. 2. Thực hiện đúng quy trình chăm sóc người bệnh có dẫn lưu. 3. Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường liên quan đến dẫn lưu. 4. Hướng dẫn người bệnh chăm sóc dẫn lưu khi xuất viện.	0	32	34
20	Bài 20. Chăm sóc vết thương	1. Trình bày và phân tích được phân loại, triệu chứng vết thương phần mềm. 2. Vận dụng kiến thức lập được KHCS NB vết thương phần mềm	2	32	34
21	Bài 21. Dự phòng, chăm sóc loét tỳ đè	1. Trình bày được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và các giai đoạn phát triển của loét tỳ đè. 2. Thực hiện được các biện pháp dự phòng loét tỳ đè hiệu quả cho người bệnh có nguy cơ cao (thay đổi tư thế, chăm sóc da, sử dụng dụng cụ hỗ trợ...). 3. Chăm sóc và theo dõi được người bệnh có loét tỳ đè theo đúng quy	2	40	42

		trình, bao gồm làm sạch vết loét, đánh giá tiến triển, và phối hợp với bác sĩ trong xử trí.			
22	Bài 22. Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	1. Nắm được những biểu hiện sinh lý bình thường, dấu hiệu bất thường của bà mẹ trong giai đoạn sau đẻ. 2. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc cơ bản cho bà mẹ sau sinh: theo dõi mạch, huyết áp, sản dịch, vệ sinh tầng sinh môn, hướng dẫn cho con bú mẹ, chăm sóc vết khâu tầng sinh môn, vết mổ đẻ.... 3. Thực hiện được các nội dung cần chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.	2	40	42
23	Bài 23. Nhận biết các dấu hiệu đe dọa chức năng sống ở trẻ em.	1. Trình bày được các dấu hiệu sinh tồn bình thường và bất thường ở trẻ em theo từng lứa tuổi. 2. Nhận biết được các dấu hiệu đe dọa chức năng sống ở trẻ như: khó thở, tím tái, rối loạn tri giác, co giật, rối loạn tuần hoàn. 3. Thực hiện được đánh giá ban đầu tình trạng trẻ theo nguyên tắc để phát hiện và phản ứng kịp thời với các dấu hiệu nguy kịch.	0	32	32
24	Bài 24. Chăm sóc người bệnh viêm gan virus	1. Kể tên 5 loại vi rút viêm gan vi rút thường gặp. 2. Mô tả các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các vi rút viêm gan lây qua đường tiêu hóa. 3. Mô tả các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các vi rút viêm gan lây qua đường máu. 4. Kể tên các biện pháp điều trị cơ bản bệnh viêm gan do vi rút. 5. Trình bày các biện pháp dự phòng bệnh viêm gan do virus.	4	32	36
6.2.3. Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn; kỹ năng giao tiếp tư vấn					

chuyên môn;					
25	Bài 25. Phòng ngừa chuẩn	1. Hiểu được khái niệm và nguyên tắc phòng ngừa chuẩn 2. Nhận biết các biện pháp phòng ngừa chuẩn. 3. Áp dụng đúng các biện pháp trong chăm sóc người bệnh hàng ngày.	4	40	42
26	Bài 26. Quản lý rác thải trong y tế	1. Trình bày được phân định chất thải y tế. 2. Trình bày được quy định về phân loại chất thải y tế. 3. Trình bày được quy định về thu gom chất thải y tế.	2	40	42
27	Bài 27. Kỹ năng giao tiếp và tư vấn GDSK	1. Cung cấp thông tin chính xác về các vấn đề sức khỏe. 2. Tạo sự tin tưởng, thấu hiểu và hợp tác giữa cán bộ y tế và người dân. 3. Thúc đẩy thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe. 4. Hỗ trợ ra quyết định đúng đắn trong chăm sóc sức khỏe cá nhân hoặc gia đình.	2	40	42
28	Bài 28. Kỹ năng làm việc nhóm	1. Nắm được kiến thức cơ bản về làm việc nhóm, biết cách tổ chức xây dựng nhóm và giải quyết mâu thuẫn nhóm. 2. Học viên có đủ kỹ năng để làm việc nhóm có hiệu quả trong hoạt động chuyên môn y tế.	2	40	42
6.2.4. Quản lý TTB, vật tư y tế					
29	Bài 29. Quản lý TTB và vật tư y tế và QL dụng cụ đồ vải	Quản lý TTB và vật tư y tế 1. Trình bày được định nghĩa, tầm quan trọng của QLTTB-VTYT. 2. Trình bày được nguyên tắc QLTTV-VTYT 3. Trình bày được quy trình quản lý VTTH và trang thiết bị y tế (Dự trữ, lĩnh, ...)	2	40	42

		Quản lý đồ vải 1. Trình bày được nguyên tắc, mục đích, nguyên tắc phân loại, những việc không được làm khi thu gom đồ vải. 2. Trình bày được quy trình thu gom đồ vải sạch, cách bảo quản đồ vải sạch.			
30	Bài 30. Hướng dẫn sử dụng các TTBYT thông dụng.	1. Trình bày được chức năng, cấu tạo và cách vận hành cơ bản của một số thiết bị y tế thông dụng đang được sử dụng tại các cơ sở y tế. 2. Thực hiện đúng quy trình sử dụng các thiết bị, đảm bảo kỹ thuật. 3. Bảo quản và sử dụng thiết bị một cách an toàn, phòng tránh tai biến và kéo dài tuổi thọ thiết bị.	2	40	42

Ghi chú: Thời gian học đối với các bài không bố trí thời gian học lý thuyết trên lớp và thực hành sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian 904 giờ học thực hành tại khoa lâm sàng.

6.3. Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá

STT	NỘI DUNG	Thời gian (tiết)
1	Ôn tập	20
2	Tư vấn giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch quy trình chăm sóc, viết báo cáo	20
3	Kiểm tra và đánh giá	16
4	Hoàn chỉnh thủ tục, bế giảng khóa đào tạo	8
	Tổng số	64

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

7.1 Tài liệu chính quy

- Bộ Y tế/Dự án tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020);
- Hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo điều dưỡng viên mới;
- Bộ Y tế Cục quản lý khám chữa bệnh/ tài liệu đào tạo liên tục an toàn người bệnh;
- Bộ Y tế/ Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương về Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản (2015);

- Bộ Y tế/ Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương về Hướng dẫn chăm sóc các bệnh truyền nhiễm và bệnh nhiễm khuẩn;
- Bộ Y tế (2013). Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam;
- Bộ Y tế (2013). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh.
- Bộ Y tế (2013). Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017. Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ
- Thông tư 32/2023/TT-BYT. Hướng dẫn xây dựng chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục.
- Chính phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2018). Điều dưỡng cơ bản.
- Quốc hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023.

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY/ HỌC

8.1. Phương pháp dạy/ học lý thuyết

Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm, phát huy sự tương tác giữa học viên và học viên, giữa học viên và giảng viên, thảo luận nhóm, trình bày ca bệnh, bài tập tình huống.

8.2. Phương pháp dạy/ học thực hành và lâm sàng

Dạy – học bằng phương pháp nghiên cứu ca bệnh.

Dạy – học bằng thảo luận nhóm nhỏ.

Dạy - học qua tình huống.

Xem video các kỹ thuật thực hiện, thủ thuật, chăm sóc người bệnh.

Làm mẫu, hướng dẫn thành thạo các kỹ năng thực hiện thủ thuật, tư vấn giáo dục sức khỏe, chăm sóc người bệnh an toàn.

Tự thực hành theo chỉ tiêu thực hành lâm sàng.

Học viên được thực hành tại các khoa của bệnh viện, dưới sự hướng dẫn của các điều dưỡng có trình độ chuyên môn. Thời gian đi mỗi khoa là: tuần.

9. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG

- Giảng viên có bằng từ đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực giảng dạy (TS, Ths điều dưỡng, CN điều dưỡng...).

- Giảng viên có chứng chỉ về phương pháp dạy học y học theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đối với giảng viên đào tạo thực hành lâm sàng phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy-học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT.

10. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

❖ **Học lý thuyết:** phòng học có đầy đủ máy chiếu, điều hòa, máy tính...

- Hội trường 02 có sức chứa > 300 người

- Hội trường 01 có sức chứa gần 100 người

❖ **Học thực hành:** trực tiếp tại buồng bệnh của các khoa Lâm sàng với đầy đủ các mặt bệnh trong chương trình; các thiết bị khám bệnh, chữa bệnh tại khoa phòng.

11. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Đơn vị tổ chức: Phòng điều dưỡng phối hợp với Viện Đào tạo & NCBNĐ, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.

- Cách thức tuyển sinh: Tuyển sinh thông qua các thông báo của TT trên website và thông báo được gửi tới các cơ sở y tế, trường cao đẳng điều dưỡng.
- Điều kiện mở lớp: Tối thiểu 05 HV/1 lớp.
- Đối với khóa học đào tạo có học và thi được thực hiện theo hình thức trực tiếp: tổ chức dạy học, quản lý người học, tổ chức thi dưới sự Giám sát của Viện Đào tạo & NCBNĐ.
- Học viên được kiểm tra đánh giá trước và sau khóa học bằng bài thi tự luận/trắc nghiệm
- Học viện được kiểm tra thực hành dựa trên bảng kiểm.
- Khai giảng: Khi có đủ học viên
- Bế giảng: Kết thúc khóa học.

**** Tổ chức học thực hành lâm sàng phải đảm bảo các yêu cầu sau:***

- Mỗi điều dưỡng viên mới phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung trong chương trình đào tạo tại các khoa lâm sàng. Bố trí sắp xếp cho điều dưỡng viên mới học luân khoa phù hợp với điều kiện thực tế của bệnh viện; khuyến khích học luân khoa để học viên được học các kỹ năng và tình huống lâm sàng.
- Tại mỗi khoa lâm sàng, Điều dưỡng trưởng khoa cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ, động viên để điều dưỡng viên mới tự tin và hăng say học tập.
- Thông qua theo dõi thực hành hàng ngày của điều dưỡng viên mới, người phụ trách đào tạo và người hướng dẫn có kế hoạch sắp xếp, hỗ trợ để điều dưỡng viên mới hoàn thành chỉ tiêu, nội dung học tập tại mỗi khoa.
- Điều dưỡng viên mới thực tập tại các khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên trong khoa. Ngoài ra, điều dưỡng viên mới phát huy tính tự chủ, tự học và vận dụng kinh nghiệm đã học vào việc chăm sóc người bệnh.
- Khi học thực hành, lâm sàng người hướng dẫn yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình, bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.
- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên/ nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/ nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

12. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

12.1 Đánh giá khóa học

- Lý thuyết:

- + Số kỳ lượng giá: sau mỗi bài lý thuyết
- + Phương pháp lượng giá: bài kiểm tra
- + Cách tính kết quả: từ 6 điểm trở lên (thang điểm 10) là đạt

- Thực hành:

- + Số kỳ lượng giá: 04.
- + Phương pháp lượng giá: Thực hành kỹ năng/Lâm sàng
- + Công cụ đánh giá: Quan sát, đánh giá theo bảng kiểm
- + Địa điểm đánh giá: labo, bệnh phòng....
- + Cách tính kết quả: từ trên 6 điểm trở lên (thang điểm 10) là đạt

12.2 Điều kiện cấp chứng nhận

Học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây được bệnh viện cấp giấy chứng nhận:

- Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khóa đào tạo;
- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành;
- Tham gia trên 90% thời lượng học lý thuyết, thời gian học thực hành phải đầy đủ; Nếu vì lý do bất khả kháng phải học bù, trực bù;
- Điểm thi lý thuyết và thực hành kết thúc toàn đợt thực hành đạt từ 6.0 trở lên (thang điểm 10).

13. TÊN CHỨNG NHẬN

“Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 6 tháng cho điều dưỡng đa khoa”